TT KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 41/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí (chiếm 96 %), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHOA HỌC DỮ LIỆU TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,08	**48**	**96**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHOA HỌC DỮ LIỆU TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

của Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Khoa học dữ liệu trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, có mục tiêu cụ thể thể hiện các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra hiện hành được xây dựng theo các nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ chịu trách nhiệm, có nêu rõ triển vọng về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; được xây dựng theo quy trình, được định kỳ rà soát ít nhất 2 năm một lần, được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường, trong các buổi sinh hoạt đầu khóa, đầu mỗi môn học.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thành phần theo quy định, được thường xuyên cập nhật những vấn đề mới có liên quan. Tất cả đề cương học phần có đầy đủ các thông tin cần thiết, được cập nhật định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT cũng như toàn bộ các đề cương học phần được phổ biến rộng rãi qua nhiều hình thức.

3. Chương trình dạy học xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra qua việc phân nhiệm chuẩn đầu ra CTĐT vào các học phần. Các học phần cũng xây dựng chuẩn đầu ra học phần có liên hệ với chuẩn đầu ra CTĐT. Cấu trúc, trình tự của các học phần được thiết kế logic, đảm bảo tính kế thừa, nâng cao từ học phần trước đến học phần sau. Chương trình dạy học được thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, có đối sánh với các chương trình dạy học tương đương trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục được Nhà trường ban hành rõ ràng, được toàn thể giảng viên, nhân viên và người học hiểu và thực hiện; được phổ biến tới các bên liên quan. Các hoạt động giảng dạy và học tập được thực hiện đa dạng, linh hoạt, giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra; nhiều hoạt động dạy và học phong phú giúp người học hướng tới hình thành kỹ năng thiết yếu, năng lực tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

5. Nhà trường có đủ các văn bản quy định đánh giá kết quả học tập của người học; có đầy đủ các tài liệu/hướng dẫn xác định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan. Các quy định, hướng dẫn được phổ biến rộng rãi và người học dễ dàng tiếp cận. Công tác thi được tổ chức nghiêm túc, quản lý chặt chẽ, bảo đảm khách quan công bằng;

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên mức chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường, được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng trong Chiến lược phát triển của Trường, được triển khai thực hiện. Đội ngũ nhân viên có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Hoạt động giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình, có hỗ trợ của phần mềm.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Nhà trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành, được nêu rõ trong Đề án tuyển sinh hàng năm. Nhà trường có đầy đủ các quy trình, quy định và có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ khác được thiết lập và thực hiện. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Các quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường được quy định cụ thể. Tỉ lệ hài lòng của NH về cảnh quan, môi trường và các dịch vụ khá cao.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại. Hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát

triển CTĐT được thiết lập; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học; các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học được xác lập, theo dõi và giám sát. Nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, thôi học được phân tích làm cơ sở đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được thiết lập và cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học được xác định. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra để làm rõ nét hơn nữa tính cụ thể của từng chuẩn đầu ra, cân nhắc dùng các chỉ báo PI để phân nhiệm rõ ràng các học phần và thuận lợi cho đo lường, đánh giá; rà soát, tinh chỉnh chuẩn đầu ra để tập trung thể hiện năng lực cao của trình độ thạc sĩ và được đánh giá định lượng để sử dụng kết quả trong những lần cải tiến tiếp theo; nâng cao số lượng và chất lượng các đợt khảo sát các bên liên quan, đa dạng hoá các hình thức khảo sát, nhất là đối tượng nhà tuyển dụng trong lần điều chỉnh chuẩn đầu ra kế tiếp.

2. Hoàn chỉnh mẫu đề cương chi tiết, bổ sung ma trận liên kết các bài kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần để thuận tiện hơn cho việc đo lường đánh giá; rà soát, cải tiến chuẩn đầu ra có chất lượng hơn, bổ sung các phương pháp đánh giá định lượng cho chuẩn đầu ra học phần; tổ chức nhiều hoạt động trao đổi nội dung CTĐT với nhà tuyển dụng, đặc biệt là các môn học hoặc nội dung mới được cập nhật.

3. Rà soát, cập nhật ma trận phân nhiệm các chuẩn đầu ra cho các học phần, đảm bảo mỗi chuẩn đầu ra đều có các học phần đạt mức cao nhất vào cuối chương trình dạy học; chọn lựa linh hoạt và tăng số lượng các môn đóng góp mức cao cho từng chuẩn đầu ra; mô tả cách thức đánh giá mức đạt được từng chuẩn đầu ra học phần cũng như hạn chế số lượng chuẩn đầu ra CTĐT được đóng góp.

4. Tăng cường công tác truyền thông về triết lý giáo dục đến các bên liên quan thông qua các hình thức phong phú; tăng cường các biện pháp về giảng dạy trực tuyến để người học được trải đều lịch học của mỗi học phần cho cả học kỳ; bổ sung thêm các hướng dẫn tự nghiên cứu gắn liền với từng nội dung học phần cũng như gắn liền với các bài tập lớn, đề án tốt nghiệp; đầu tư hơn nữa các điều kiện cơ sở vật chất cho thực hành, sử dụng dữ liệu thực tế.

5. Cập nhật các văn bản, quy trình, biểu mẫu, công cụ và hướng dẫn việc đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT bằng dữ liệu trực tiếp, sử dụng kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần để đánh giá kết quả đào tạo của từng người học cũng như dùng để đánh giá, cải tiến CTĐT trong các chu kỳ tiếp theo; tiếp tục cập nhật đề cương, gắn hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần và thực hiện việc đo lường chuẩn đầu ra học phần thông qua điểm kiểm tra đánh giá, dùng kết quả đó để cải tiến học phần cũng như góp phần đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT; hoàn thiện hệ thống phần mềm và tiến tới phân cấp để giảng viên, cố vấn học tập có thể chia sẻ việc theo dõi, quản lý, hỗ trợ kết quả học tập của người học.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Trường cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ, nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên xác định mức điểm giá chính xác kết quả thực hiện công việc; có chính sách vinh danh, công nhận kết quả đối với giảng viên, nghiên cứu viên có kết quả công việc vượt trội tạo động lực và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ/tỉnh; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của CTĐT, nâng cao số lượng công trình công bố trung bình trên một giảng viên, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đầy đủ đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ nhân viên; ban hành quy định công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả đầy đủ để cải tiến; hướng dẫn/quy định việc xây dựng kế hoạch công tác cá nhân của đội ngũ nhân viên với các KPI rõ ràng; áp dụng phần mềm chuyên dụng trong công tác quản trị kết quả theo công việc.

8. Xây dựng chính sách tuyển sinh nhằm thu hút nhiều thí sinh xuất sắc, giỏi trong và ngoài nước đăng ký xét tuyển vào học; tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông tuyển sinh phù hợp với xu thế; nâng cấp đồng bộ và đầy đủ hệ thống phần mềm kể cả ứng dụng cho điện thoại nhằm hỗ trợ giám sát về sự tiến bộ của người học; tăng thêm các hoạt động trải nghiệm, mời các doanh nghiệp và cá nhân có sức ảnh hưởng lớn về Trường báo cáo chuyên đề nhằm hỗ trợ học tập và tăng khả năng tìm kiếm việc làm; cải thiện việc khảo sát các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Sắp xếp phòng làm việc cho Lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành; rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp của phòng thực hành theo yêu cầu của CTĐT; cải thiện chất lượng hệ thống wifi đảm bảo đáp ứng nhu cầu người học và giảng viên; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ, giảng viên và nguòi học; rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, đặc biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật.

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Trường trong việc rà soát, phát triển CTĐT; có cơ chế giám sát việc thực hiện quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá của các khoa/bộ môn; khảo sát ý kiến giảng viên, học viên, nhân viên đánh giá về hoạt động của Thư viện, phòng thực hành/thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ khác cần thường xuyên với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

11. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có cùng CTĐT; xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định; thường xuyên sử dụng kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT với các CTĐT khác trong Trường và CTĐT cùng ngành ở các cơ sở giáo dục trong nước; lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học sinh viên cùng ngành đào tạo để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải ti ến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.